

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

LƯU CHI NHÁNH A&C

CÔNG TY CỔ PHẦN
CMISTONE VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14 - 42

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam tiền thân là Công ty Cổ phần CAVICO Khoáng sản và Công nghiệp, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0102238001 đăng ký lần đầu ngày 3 tháng 9 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ mười hai (12) ngày 15 tháng 8 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04 3787 5441
- Fax : 04 3787 5440

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác đá, khai thác cát sỏi, khai thác đất sét;
- Khai thác quặng sắt; khai thác và thu gom than cứng; khai thác và thu gom than non;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt. Chi tiết: Khai thác quặng, nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krom, niken, coban, molybden, tantali, vanadi;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- Khai thác và thu gom than bùn;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên và các chất phụ gia khác; khai thác đá quý, bột thạch anh, mica...;
- Khai thác đá vôi trắng (CaCO_3);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình công ích;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác như: bán buôn phương tiện vận tải, bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
- Tư vấn môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn bất động sản; quảng cáo bất động sản; quản lý bất động sản;
- Cho thuê xe có động cơ;

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng; cho thuê máy móc thiết bị văn phòng; cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác như: dụng cụ máy, thiết bị đo lường và điều khiển; máy móc công nghiệp; cho thuê container;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)/.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thanh Hiệp	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Hữu Trung	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 11 năm 2016
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Trần Thanh Hữu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Kiều Việt Cường	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Hữu Chung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2016
Ông Lê Văn Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Thanh Hiệp	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2012
Ông Nguyễn Hữu Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2012
Ông Trần Thanh Hữu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2012

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Thanh Hiệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Hiệp

Ngày 07 tháng 4 năm 2017



Số: 343/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 07 tháng 4 năm 2017, từ trang 07 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

(i) Các chi phí chưa được ghi nhận

- Các khoản nợ phải thu khách hàng chưa được trích lập dự phòng đầy đủ. Nếu Công ty lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản phải thu này thì Chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" (mã số 26) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tăng thêm là 9.315.527.734 VND, đồng thời chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" (mã số 137) trên Bảng cân đối kế toán giảm tương ứng.
- Công ty chưa dự phòng tổn thất tài sản đối với dự án Nhà máy chế biến bột đá Nam Cẩm, Nghệ An có giá thanh lý nhỏ hơn giá trị sổ sách. Nếu Công ty dự phòng tổn thất do thanh lý tài sản thì Chỉ tiêu "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" (mã số 242) trên Bảng cân đối kế toán giảm 5.839.263.554 VND, đồng thời Chỉ tiêu "Chi phí tài chính" (mã số 22) trên Báo cáo kết quả kinh doanh sẽ tăng tương ứng.

Nếu các vấn đề nêu trên được ghi nhận, phản ánh phù hợp trong báo cáo tài chính, Chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này" (mã số 421b) trên Bảng cân đối kế toán sẽ giảm 15.154.791.288 VND, đồng thời các Chỉ tiêu "Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế" (mã số 50) và "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" (mã số 60) trên Báo cáo kết quả kinh doanh sẽ giảm tương ứng.

(ii) Hạn chế về bằng chứng kiểm toán

- Các khoản nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán và vay ngắn hạn phát sinh từ các năm trước chưa được đối chiếu, xác nhận với các đối tượng liên quan, bao gồm:

<u>Khoản mục</u>	<u>Số cuối năm (VND)</u>	<u>Số đầu năm (VND)</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	13.258.842.155	2.917.869.747
Phải thu dài hạn của khách hàng	723.287.361	723.287.361
Cộng nợ phải thu	13.982.129.516	3.641.157.108
Phải trả người bán	5.149.843.146	
Vay ngắn hạn	3.372.550.746	3.372.550.746
Cộng nợ phải trả	8.522.393.892	3.372.550.746

- Các khoản nợ phải thu bên liên quan chưa được Công ty phân tích tuổi nợ, rà soát, đánh giá khả năng thu hồi để thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (nếu có), chi tiết bao gồm:

<u>Khoản mục</u>	<u>Số cuối năm (VND)</u>	<u>Số đầu năm (VND)</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	53.980.827.382	53.980.827.382
Trả trước cho người bán	42.615.324.143	46.198.428.842
Phải thu ngắn hạn khác	32.531.261.601	29.934.912.149
Phải thu dài hạn khác	29.998.674.680	29.998.674.680
Cộng	159.126.087.806	160.112.843.053

Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ý kiến về các số dư nợ phải thu, nợ phải trả nêu trên, cũng như số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập đối với nợ phải thu các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016 và ảnh hưởng của các vấn đề này đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty (nếu có).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về khoản lỗ 47.282.027.958 VND trong năm 2016, lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 31.764.965.312 VND và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 02 năm liên tục. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2017

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAMĐịa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		192.197.568.397	181.680.743.564
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.220.869.999	20.904.139
1. Tiền	111		2.220.869.999	20.904.139
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		157.856.075.694	158.239.559.355
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	68.978.042.257	68.008.863.660
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	50.260.047.804	50.259.832.395
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	2.211.000.000	2.628.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	42.312.756.337	39.724.328.244
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.905.770.704)	(2.381.464.944)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	26.319.954.652	21.846.493.524
1. Hàng tồn kho	141		26.319.954.652	21.846.493.524
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.800.668.052	1.573.786.546
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	62.100.125	35.204.241
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.738.567.927	1.538.582.305
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAMĐịa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		236.604.063.698	232.016.097.284
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		32.130.137.126	31.021.962.041
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	723.287.361	723.287.361
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	31.406.849.765	30.298.674.680
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		127.384.449.837	32.741.606.726
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	119.764.658.148	24.789.315.041
<i>Nguyên giá</i>	222		138.378.143.485	41.274.096.294
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(18.613.485.337)	(16.484.781.253)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	7.619.791.689	7.952.291.685
<i>Nguyên giá</i>	228		9.975.000.000	9.975.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.355.208.311)	(2.022.708.315)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		52.281.385.469	167.647.353.234
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	52.281.385.469	167.647.353.234
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		24.808.091.266	605.175.283
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	24.808.091.266	605.175.283
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		428.801.632.094	413.696.840.848

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		296.507.485.260	234.048.666.056
I. Nợ ngắn hạn	310		192.788.112.659	153.673.404.864
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	9.544.640.712	5.297.065.067
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	6.006.537.630	27.153.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	35.105.098.727	34.974.648.705
4. Phải trả người lao động	314		1.473.602.020	3.193.658.921
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	54.514.113.594	54.693.232.031
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	7.997.564.905	7.166.737.934
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	78.145.003.071	48.319.356.706
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.552.000	1.552.000
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		103.719.372.601	80.375.261.192
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	103.719.372.601	80.375.261.192
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		132.294.146.834	179.648.174.792
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	132.294.146.834	179.648.174.792
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		160.000.000.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		160.000.000.000	160.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.167.767.978	3.167.767.978
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		891.344.168	891.344.168
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(31.764.965.312)	15.589.062.646
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		15.517.062.646	15.589.062.646
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(47.282.027.958)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		428.801.632.094	413.696.840.848

Lập, ngày 07 tháng 4 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Hữu Toàn

Kế toán trưởng



Bùi Thanh Nghĩa

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Hiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAMĐịa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.003.452.192	39.996.780.179
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.003.452.192	39.996.780.179
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	7.774.813.075	25.615.197.381
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(3.771.360.883)	14.381.582.798
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	56.307.074	510.501.124
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	8.947.878.151	5.779.623.172
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.881.932.017	5.694.900.949
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.035.169.424	1.393.562.062
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.536.922.505	5.261.282.145
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(23.235.023.889)	2.457.616.543
11. Thu nhập khác	31	VI.7	289.074.995	1.180.809.471
12. Chi phí khác	32	VI.8	24.336.079.063	3.417.784.621
13. Lợi nhuận khác	40		(24.047.004.068)	(2.236.975.150)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(47.282.027.958)	220.641.393
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	181.525.893
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(47.282.027.958)	39.115.500
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(2.960)	(45)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(2.960)	(45)

Lập, ngày 07 tháng 4 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Hữu Toàn

Kế toán trưởng



Bùi Thanh Nghĩa

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Hiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAMĐịa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(47.282.027.958)	220.641.393
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		7.686.876.204	8.606.926.475
- Các khoản dự phòng	03	V.5	3.524.305.760	514.015.459
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		65.778.087	(80.599)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(200.000.000)	(384.962.817)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	8.881.932.017	5.694.900.949
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(27.323.135.890)	14.651.440.860
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(552.860.917)	(50.717.135.315)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.473.461.128)	5.725.630.748
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(9.633.360.073)	11.248.019.118
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		972.188.133	785.343.916
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.298.767.902)	(2.778.328.757)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(73.337.955)	(50.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(47.382.735.731)	(21.135.029.430)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(10.158.643.082)	(104.409.398.628)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		5.950.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	384.962.817
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.208.643.082)	(104.024.435.811)

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, số 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

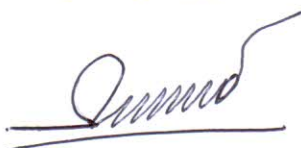
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.17	-	13.800.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	102.368.010.811	81.980.338.909
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(48.576.695.731)	(17.116.195.590)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>53.791.315.080</i>	<i>78.664.143.319</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.199.936.267	(46.495.321.922)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20.904.139	46.516.145.462
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		29.593	80.599
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.220.869.999	20.904.139

Người lập biểu



Nguyễn Hữu Toàn

Kế toán trưởng



Bùi Thanh Nghĩa

Lập, ngày 07 tháng 4 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Thanh Hiệp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, khai thác và mua bán khoáng sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất đá ốp lát nhân tạo.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty đã hoàn thành dự án Nhà máy đá ốp lát CMISTONE tại Nghĩa Đàn, Nghệ An và bắt đầu đi vào sản xuất. Toàn bộ các mảng kinh doanh khác của Công ty đều tạm ngừng và tập trung vào hoạt động sản xuất tại Nhà máy.

Theo Quyết định số 71732/QĐ-CT-QLN ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Cục thuế thành phố Hà Nội, Công ty bị cưỡng chế hóa đơn bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng. Năm 2016, Cục thuế thành phố Hà Nội tiếp tục có Công văn số 69239 ngày 8 tháng 11 năm 2016 về việc sẽ tiếp tục áp dụng biện pháp cưỡng chế Thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng do Công ty chưa nộp đủ số thuế nợ vào Ngân sách Nhà nước.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 62 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 51 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí giải phóng mặt bằng

Chi phí giải phóng mặt bằng thể hiện khoản chi phí đã trả để giải tỏa mặt bằng cho phần đất Công ty đang sử dụng. Chi phí giải phóng mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp tương ứng với thời gian thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	03 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là giấy phép khai thác mỏ. Nguyên giá của tài sản vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí đã phát sinh để có được giấy phép khai thác mỏ. Giấy phép khai thác được khấu hao trong vòng 30 năm.

CHỖ
CỔ
HỮU
TÀI
G

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18
NH
IG
EM
VI
&
HÀ
1 - 1

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

THÀNH PHẦN NH
CỦA CÔNG TY
CÓ TÍNH ĐẾN
TÀI SẢN VÀ
NỢ

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

Trong năm, Công ty tập trung hoàn thiện dự án và chỉ có doanh thu của hoạt động sản xuất đá tại dự án Nhà máy sản xuất đá nhân tạo, và chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam nên không lập báo cáo bộ phận.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	27.973.806	6.123.912
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.192.896.193	14.780.227
Cộng	<u>2.220.869.999</u>	<u>20.904.139</u>

2. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng**2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>53.980.827.382</i>	<i>53.981.641.532</i>
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam	53.892.725.040	53.893.539.190
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng và Đầu tư Hoàng Long	88.102.342	88.102.342
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>14.997.214.875</i>	<i>14.027.222.128</i>
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Công nghiệp Hưng Thịnh	9.315.527.734	9.315.527.734
Các khách hàng khác	5.681.687.141	4.711.694.394
Cộng	<u>68.978.042.257</u>	<u>68.008.863.660</u>

2b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkring giá trị thực hiện công trình, chờ quyết toán.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>42.615.324.143</i>	<i>46.198.428.842</i>
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam	40.589.656.423	44.172.761.122
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoành Sơn	2.025.667.720	2.025.667.720
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>7.644.723.661</i>	<i>4.061.403.553</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Hà Thái	4.383.760.477	180.760.477
Các nhà cung cấp khác	3.260.963.184	3.880.643.076
Cộng	<u>50.260.047.804</u>	<u>50.259.832.395</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAMĐịa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cho các bên liên quan vay không tính lãi</i>	2.211.000.000	2.628.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng và Đầu tư Hoàng Long	2.211.000.000	2.211.000.000
Ông Nguyễn Văn Hùng		417.000.000
Số cuối năm	2.211.000.000	2.628.000.000

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	32.531.261.601		29.934.912.149	
<i>Các khoản chi hộ</i>	11.364.652.572		11.220.229.572	
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác khoáng sản Việt Nam	7.089.121.486		7.089.121.486	
Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Lào	968.281.250		966.281.250	
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn	3.262.249.836		3.119.826.836	
Công ty Cổ phần Siêu thị Thuốc Việt	45.000.000		45.000.000	
Tạm ứng	21.166.609.029		18.714.682.577	
Nguyễn Hữu Trung	3.562.390.121		3.562.390.121	
Nguyễn Văn Hùng	9.786.017.164		9.810.246.312	
Trần Thanh Hiệp	5.977.359.615		3.547.559.015	
Trần Thanh Hữu	1.840.842.129		1.794.487.129	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	9.781.494.736	(2.269.894.715)	9.789.416.095	(2.087.644.863)
Các khoản ký cược, ký quỹ	136.259.147		136.259.147	
Các khoản chi hộ	1.515.365.700	(235.300.000)	1.512.365.700	(235.300.000)
Tạm ứng	3.934.841.744		4.964.782.688	
Quĩ khen thưởng chi quá			68.604.432	
Thuế GTGT tương ứng doanh thu chưa phát hành hóa đơn	1.034.274.091		1.034.274.091	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.160.754.054	(2.034.594.717)	2.073.130.037	(1.852.344.863)
Cộng	42.312.756.337	(2.269.894.717)	39.724.328.244	(2.087.644.863)

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAMĐịa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	29.998.674.680		29.998.674.680	
Ông Nguyễn Hữu Trung ⁽ⁱ⁾	1.200.000.000		1.200.000.000	
Ông Nguyễn Văn Hùng ⁽ⁱ⁾	1.200.000.000		1.200.000.000	
Ông Nguyễn Đức Mạnh ⁽ⁱ⁾	1.200.000.000		1.200.000.000	
Ông Trần Thanh Hiệp ⁽ⁱ⁾	8.809.000.000		8.809.000.000	
Ông Trần Thanh Hữu ⁽ⁱ⁾	1.200.000.000		1.200.000.000	
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn ⁽ⁱⁱ⁾	16.389.674.680		16.389.674.680	
Phải thu các tổ chức khác	1.408.175.085		300.000.000	
Các khoản ký cược, ký quỹ	1.408.175.085		300.000.000	
Cộng	31.406.849.765		30.298.674.680	

(i) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01NQ/ĐHĐCĐTN/CMI-2016 ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đứng tên vay vốn để thành lập Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Lào, mua 100% cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn, Công ty Cổ phần Xây dựng Vạn Xuân và chỉ được chuyển nhượng dự án, cổ phần này cho Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam. Toàn bộ lợi ích thu được từ các dự án này sẽ chuyển về Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Hội đồng quản trị chưa hoàn thành công việc được ủy thác.

(ii) Căn cứ vào Hợp đồng hợp tác đầu tư số 40/HĐHTĐT/CMI-2014 ngày 01 tháng 11 năm 2014 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn, Công ty dự kiến góp vốn 25.000.000.000 VND để cùng đầu tư xây dựng, lắp đặt, khai thác trạm tuyển chế biến Mỏ quặng sắt tại thôn Làng Hồ, xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Thời gian hợp đồng từ 01 tháng 11 năm 2014 đến khi hết hiệu lực của Giấy phép khai thác mỏ. Công ty được hưởng 85% lợi nhuận sản xuất kinh doanh. Thực tế, Công ty đã góp 16.389.674.680 VND bằng quyền đòi nợ các đối tác và cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cavico Land. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn vẫn chưa được cấp gia hạn Giấy phép khai thác mỏ, Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam vẫn chưa nộp đủ số vốn góp thiếu theo hợp đồng. Số tiền chưa góp đủ là 8.610.325.320 VND.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Bên liên quan		88.102.342			88.102.342	
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng và Đầu tư Hoàng Long – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	88.102.342		Trên 3 năm	88.102.342	
Các tổ chức và cá nhân khác		2.750.531.399	266.298.427		2.773.482.187	183.119.585
Công ty Cổ phần Trường Sơn – phải thu tiền chi hộ	Trên 3 năm	235.300.000		Trên 3 năm	235.300.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkring		3.333.435.390				
Ông Nguyễn Huy Liêm – phải thu khác	Trên 3 năm	1.383.313.839		Trên 3 năm	1.383.313.839	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		1.131.917.560	266.298.427		857.868.348	183.119.585
<i>Phải thu tiền chi hộ</i>	<i>Dưới 1 năm</i>	<i>26.020.000</i>	<i>18.214.000</i>	<i>Dưới 1 năm</i>	<i>35.597.163</i>	<i>24.918.014</i>
<i>Phải thu tiền chi hộ</i>	<i>Từ 1 năm đến 2 năm</i>	<i>279.753.264</i>	<i>147.637.779</i>	<i>Từ 1 năm đến 2 năm</i>	<i>171.902.796</i>	<i>85.951.398</i>
<i>Phải thu tiền chi hộ</i>	<i>Từ 2 năm đến 3 năm</i>	<i>320.327.704</i>	<i>100.446.648</i>	<i>Từ 2 năm đến 3 năm</i>	<i>240.833.912</i>	<i>72.250.173</i>
<i>Phải thu tiền chi hộ</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>505.816.592</i>		<i>Trên 3 năm</i>	<i>409.534.477</i>	
Cộng		6.172.069.131	266.298.427		2.564.584.529	183.119.585

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.381.464.944	1.867.449.485
Trích lập dự phòng bổ sung	3.524.305.760	514.015.459
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	5.905.770.704	2.381.464.944

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.299.336.517		383.191.065	
Công cụ, dụng cụ	137.427.997		1.000.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ^(*)	13.834.124.991		15.210.429.796	
Thành phẩm	7.983.200.129		6.186.007.645	
Hàng hóa	65.865.018		65.865.018	
Cộng	26.319.954.652		21.846.493.524	

^(*) Trong đó, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang phát sinh từ các năm trước đang chờ phê duyệt quyết toán là 2.070.017.920 VND (số đầu năm là 6.324.508.468 VND).**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	44.149.049	4.295.151
Chi phí bảo hiểm	17.951.076	
Chi phí thuê văn phòng		30.909.090
Cộng	62.100.125	35.204.241

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAMĐịa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	610.052.262	596.992.616
Chi phí bảo hiểm	3.966.671	8.182.667
Chi phí giải phóng mặt bằng ^(*)	24.194.072.333	
Cộng	<u>24.808.091.266</u>	<u>605.175.283</u>

(*) Chi phí giải phóng mặt bằng liên quan đến mỏ sắt Chấn Hưng, Yên Bái và Nhà máy đá ốp lát CMISTONE Việt Nam

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	781.988.436	32.450.441.914	8.041.665.944		41.274.096.294
Mua trong năm		1.005.000.000	348.264.118		1.353.264.118
Đầu tư XDCB hoàn thành	24.294.894.306	80.334.645.779	2.109.059.494	4.406.198.949	111.144.798.528
Thanh lý, nhượng bán		(1.800.000.000)	(494.015.455)		(2.294.015.455)
Giảm khác ⁽¹⁾		(13.100.000.000)			(13.100.000.000)
Số cuối năm	<u>25.076.882.742</u>	<u>98.890.087.693</u>	<u>10.004.974.101</u>	<u>4.406.198.949</u>	<u>138.378.143.485</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

1.631.980.000

1.631.980.000

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	377.487.564	13.170.946.438	2.936.347.251		16.484.781.253
Khấu hao trong năm ⁽²⁾	419.449.300	5.812.021.290	1.774.586.254	71.716.200	8.077.773.044
Thanh lý, nhượng bán		(1.800.000.000)	(494.015.455)		(2.294.015.455)
Giảm khác ⁽¹⁾		(3.623.265.554)	(31.787.951)		(3.655.053.505)
Số cuối năm	<u>796.936.864</u>	<u>13.559.702.174</u>	<u>4.185.130.099</u>	<u>71.716.200</u>	<u>18.613.485.337</u>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	404.500.872	19.279.495.476	5.105.318.693		24.789.315.041
Số cuối năm	<u>24.279.945.878</u>	<u>85.330.385.519</u>	<u>5.819.844.002</u>	<u>4.334.482.749</u>	<u>119.764.658.148</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

(1) Trong đó, trả lại đây chuyển tuyến quảng do hủy hợp đồng với Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam theo Biên bản hủy hợp đồng ngày 30 tháng 5 năm 2016, nguyên giá 13.100.000.000 VND, hao mòn lũy kế 3.566.592.200 VND.

(2) Trong đó, khấu hao vào chi phí sản xuất kinh doanh là 7.686.876.204 VND, khấu hao của máy móc thiết bị phục vụ xây dựng Nhà máy đá ốp lát CMISTONE là 723.396.836 VND.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 113.301.129.883 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAMĐịa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là Giấy phép khai thác mỏ đá tại Quỳnh Hợp, Nghệ An có thời hạn 30 năm.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	9.975.000.000	2.022.708.315	7.952.291.685
Khấu hao trong năm		332.499.996	(332.499.996)
Số cuối năm	9.975.000.000	2.355.208.311	7.619.791.689

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Tăng khác	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Dự án mỏ Quỳnh Hợp	12.846.744.340	468.785.004	323.575.301			13.639.104.645
Nhà máy chế biến bột đá ^(*)	11.589.263.554					11.589.263.554
Mỏ sắt Chấn Hưng - tỉnh Yên Bái	25.202.000.000				(25.202.000.000)	
Dự án bất động sản Mễ Trì	6.865.234.524					6.865.234.524
Nhà máy Đá nhân tạo	97.570.216.122	23.068.398.713		(111.144.798.528)	(2.895.660.981)	6.598.155.326
Dự án Vũng Áng	7.443.894.694	15.732.726				7.459.627.420
Nhà máy Đá siêu mịn ^(*)	6.130.000.000					6.130.000.000
Cộng^(**)	167.647.353.234	23.552.916.443	323.575.301	(111.144.798.528)	(28.097.660.981)	52.281.385.469

^(*) Dự án chờ thanh lý:

- Nhà máy Chế biến bột đá: Hợp đồng chuyển nhượng ngày 12 tháng 4 năm 2016 với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Thăng về việc chuyển nhượng các hạng mục đã đầu tư trên lô đất C14, C15, khu C, Khu công nghiệp Nam Cẩm, tỉnh Nghệ An (thuộc dự án Nhà máy Calcium Carbonate của Công ty Cổ phần Cavico Khoáng sản và Công nghiệp nay là Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam (CMI)). Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Thăng đã chuyển ứng 100% giá trị hợp đồng, tuy nhiên hai bên chưa hoàn thành việc chuyển giao.
- Nhà máy Đá siêu mịn: Theo thỏa thuận bồi thường giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất ngày 20 tháng 7 năm 2016 với Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam (Công ty C.P), Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Nam (CMI) sẽ hoàn trả khu đất tại Khu C, Khu công nghiệp Nam Cẩm, khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cho Nhà nước để Công ty C.P thuê lại từ Nhà nước. Việc bàn giao đã hoàn thành vào ngày 07 tháng 3 năm 2017.

^(**) Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 5.995.441.454 VND (năm trước là 3.341.949.354 VND).**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	5.700.600	5.700.600
Công ty Cổ phần Siêu thị Thuốc Việt	5.700.600	5.700.600
Phải trả các nhà cung cấp khác	9.538.940.112	5.291.364.467
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Công nghiệp Đông Nam	1.446.756.410	1.496.756.410
Guangzhou Honest Trading Co., LTD	2.018.685.000	
Công ty Cổ phần Kết cấu thép Xây dựng Công nghiệp	1.571.304.958	
Các nhà cung cấp khác	4.502.193.744	3.794.608.057
Cộng	9.544.640.712	5.297.065.067

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAMĐịa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cao Thăng	5.750.000.000	
Các khách hàng khác	256.537.630	27.153.500
Cộng	<u>6.006.537.630</u>	<u>27.153.500</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.181.656.831	35.558.637	(35.558.637)	5.181.656.831
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(598.500)	2.027.939.483	(2.027.939.482)	(598.499)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.964.705.584		(73.337.955)	14.891.367.629
Thuế thu nhập cá nhân	705.568.279	283.787.976		989.356.255
Thuế tài nguyên	7.324.238.531		(30.000.000)	7.294.238.531
Thuế nhà đất		1.739.010	(1.739.010)	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	6.799.077.980	4.000.000	(54.000.000)	6.749.077.980
Cộng	<u>34.974.648.705</u>	<u>2.536.064.923</u>	<u>(2.405.614.901)</u>	<u>35.105.098.727</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(47.282.027.958)	220.641.393
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	32.787.133.890	604.476.304
- Các khoản điều chỉnh tăng	32.787.133.890	604.476.304
<i>Chi phí khấu hao tài sản cố định tạm thời không sử dụng</i>	4.738.173.132	
<i>Chi phí trả trước của dự án ngừng hoạt động</i>	17.137.412.414	
<i>Chi phí dở dang không thu hồi được</i>	7.017.342.723	
<i>Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi không đủ điều kiện</i>	3.333.435.390	
<i>Chi phí khác</i>	560.770.231	604.476.304
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập tính thuế	(14.494.894.067)	825.117.697
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>181.525.893</u>	

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế 14.494.894.067 VND, số tiền là 2.898.978.813 VND.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác quặng sắt và khai thác đá.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 57.967m² đất đang sử dụng tại Cụm công nghiệp Nghĩa Long, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An với mức 1.000 VND/m²/năm theo quy định tại Hợp đồng thuê đất số 03/HĐ-TĐ ngày 08 tháng 01 năm 2016. Thời hạn thuê đất đến hết ngày 08 tháng 10 năm 2062.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>25.245.675.568</i>	<i>28.680.550.472</i>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn – tiền mua quặng	11.347.966.755	11.347.966.755
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam – tiền thuê thiết bị	13.897.708.813	17.332.583.717
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>29.268.438.026</i>	<i>26.012.681.559</i>
Chi phí lãi vay phải trả	12.584.890.709	10.165.883.525
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng thương mại Hà Thái – chi phí vận chuyển và chế biến quặng	14.344.359.478	14.344.359.478
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.339.187.839	1.502.438.556
Cộng	<u>54.514.113.594</u>	<u>54.693.232.031</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>4.547.082.858</i>	<i>4.862.884.799</i>
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam – chi hộ và cổ tức	4.547.082.858	4.862.884.799
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.450.482.047</i>	<i>2.303.853.135</i>
Kinh phí công đoàn	114.579.904	62.146.334
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.486.945.410	1.722.576.002
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	628.079.719	412.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	220.877.014	107.130.799
Cộng	<u>7.997.564.905</u>	<u>7.166.737.934</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	8.192.561.289	7.980.237.708
Ông Trần Thanh Hữu	454.277.500	1.003.963.500
Ông Trần Thanh Hiệp	1.022.685.044	1.149.685.044
Ông Nguyễn Hữu Trung	434.000.000	434.000.000
Ông Nguyễn Văn Hùng		376.715.719
Công ty Cổ phần Siêu thị Thuốc Việt ⁽ⁱ⁾	3.620.536.239	3.856.838.389
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam ⁽ⁱ⁾	2.661.062.506	1.159.035.056
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	69.952.441.782	40.339.118.998
Vay ngắn hạn ngân hàng	43.898.595.036	16.499.521.214
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>16.938.328.657</i>	<i>16.499.521.214</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội ⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	<i>26.960.266.379</i>	
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	8.057.550.746	3.372.550.746
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An ^(iv)	3.372.550.746	3.372.550.746
Công TNHH Đầu tư Đại Gia Phát ^(v)	535.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Hà Thái ^(v)	4.150.000.000	
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.818.296.000	855.974.437
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	15.178.000.000	19.611.072.601
Cộng	78.145.003.071	48.319.356.706

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay các bên liên quan bổ sung vốn lưu động, không có lãi suất, không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 1450LAV201600205/HĐTD ngày 15 tháng 4 năm 2016, hạn mức tín dụng 23.500.000.000 VND, mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn tín dụng tối đa 12 tháng, lãi suất cho vay áp dụng cho từng thời kỳ, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 8%/năm. Tài sản đảm bảo khoản vay là một số phương tiện vận tải thuộc sở hữu của Công ty.
- (iii) Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 1420-LAV-201600050 ngày 04 tháng 02 năm 2016, tổng hạn mức tín dụng 35.000.000.000 VND, thời hạn hiệu lực của hạn mức cấp tín dụng là 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn, lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng không quá 07 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng các máy móc thiết bị thuộc dự án Nhà máy đá ốp lát CMISTONE Việt Nam.
- (iv) Theo hợp đồng hợp tác số 01-21062010/HĐĐT-CVCSM-TAS ngày 21/06/2010 và phụ lục 01 ngày 21/02/2011, lãi suất phải trả năm 2012 là 21,6%/năm, ngày đến hạn thanh toán toàn bộ nghĩa vụ hợp đồng là ngày 25 tháng 11 năm 2011. Tuy nhiên hiện nay Công ty Cổ phần Chứng khoán Tràng An đang lâm vào tình trạng không còn hoạt động. Vì vậy, Công ty không đối chiếu được công nợ cũng như chưa thanh toán khoản vay này.
- (v) Khoản vay không tài sản đảm bảo, không có lãi suất.



CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Cán trừ công nợ	Cơ cấu lại nợ vay	Số cuối năm
Vay ngắn hạn các bên liên quan	7.980.237.708	2.198.475.450	(1.364.634.000)	(621.517.869)		8.192.561.289
Vay ngắn hạn ngân hàng	16.499.521.214	72.805.435.553	(45.406.361.731)			43.898.595.036
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	3.372.550.746	4.835.000.000	(150.000.000)	(39.437)		8.057.550.746
Vay ngắn hạn các cá nhân	855.974.437	2.369.361.000	(407.000.000)			2.818.296.000
Vay dài hạn đến hạn trả	19.611.072.601		(648.700.000)		(3.784.372.601)	15.178.000.000
Cộng	48.319.356.706	82.208.272.003	(47.976.695.731)	(621.557.306)	(3.784.372.601)	78.145.003.071

17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱ⁾	23.719.372.601	21.535.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾	80.000.000.000	58.840.261.192
Cộng	103.719.372.601	80.375.261.192

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay theo 3 hợp đồng:

- Hợp đồng tín dụng số 1450-201100165/HĐTD ngày 19/05/2011, hạn mức vay 5 tỷ đồng, mục đích trả tiền mua máy móc thiết bị, lãi suất thả nổi (lãi suất bình quân 6 tháng đầu năm 2014 là 13%/năm), thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu. Tài sản đảm bảo là quyền đầu tư khai thác mỏ sắt tại thôn Chấn Hưng, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.
- Hợp đồng số 201100330/HĐTD ngày 15/09/2011 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 1-201100330/PLHĐTD ngày 11/05/2012, mức dư nợ cao nhất là 10 tỷ đồng, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu. Tài sản thế chấp là quyền đầu tư khai thác và chế biến quặng sắt Chấn Hưng tại thôn Chấn Hưng, xã Hưng Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.
- Hợp đồng số 1450-LAV-201500035 ngày 22 tháng 01 năm 2015, hạn mức vay tối đa 3.150.000.000 VND để mua 01 máy xúc lật và 06 xe ô tô Dongfeng, thời hạn cho vay 48 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, lãi suất thả nổi, điều chỉnh 03 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay trong tương lai.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay theo hợp đồng tín dụng 1420-LAV-201500144 ngày 13 tháng 4 năm 2015 để đầu tư Nhà máy đá nhân tạo tại Nghĩa Đàn với lãi suất tại thời điểm vay là 11%/năm, lãi suất thay đổi 3 tháng/1 lần, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 12 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 4 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	15.178.000.000	19.611.072.601
Trên 1 năm đến 5 năm	72.260.000.000	80.375.261.192
Trên 5 năm	31.459.372.601	
Cộng	118.897.372.601	99.986.333.793

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAMĐịa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

Số đầu năm	80.375.261.192
Số tiền vay phát sinh	20.159.738.808
Cơ cấu lại nợ vay	3.784.372.601
Số tiền vay đã trả	(600.000.000)
Số cuối năm	103.719.372.601

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	146.200.000.000	3.167.767.978	891.344.168	16.305.947.146	166.565.059.292
Cổ đông góp vốn bằng tiền	13.800.000.000				13.800.000.000
Lợi nhuận trong năm trước				39.115.500	39.115.500
Thù lao Hội đồng Quản trị				(756.000.000)	(756.000.000)
Số dư cuối năm trước	160.000.000.000	3.167.767.978	891.344.168	15.589.062.646	179.648.174.792
Số dư đầu năm nay	160.000.000.000	3.167.767.978	891.344.168	15.589.062.646	179.648.174.792
Lợi nhuận trong năm nay				(47.282.027.958)	(47.282.027.958)
Thù lao Hội đồng Quản trị				(72.000.000)	(72.000.000)
Số dư cuối năm nay	160.000.000.000	3.167.767.978	891.344.168	(31.764.965.312)	132.294.146.834

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khoáng sản Việt Nam	18.975.000.000	11,86	18.975.000.000	11,86
Ông Trần Thanh Hiệp			4.062.000.000	2,54
Ông Nguyễn Văn Hùng			2.265.140.000	1,42
Ông Nguyễn Hữu Trung			2.000.000.000	1,25
Ông Nguyễn Đức Mạnh			1.500.000.000	0,94
Ông Trần Thanh Hữu			1.500.000.000	0,94
Các cổ đông khác	141.025.000.000	88,14	129.697.860.000	81,06
Cộng	160.000.000.000	100,00	160.000.000.000	100,00

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	16.000.000	16.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	16.000.000	16.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	16.000.000	16.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán***Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 344,96 USD (số đầu năm là 195,59 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***1a. Tổng doanh thu*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa		8.906.005.636
Doanh thu bán thành phẩm	4.003.452.192	16.405.052.272
Doanh thu cung cấp dịch vụ		5.294.449.545
Doanh thu cho thuê tài sản		9.391.272.726
Cộng	<u>4.003.452.192</u>	<u>39.996.780.179</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng với Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam với số tiền là 8.165.850 VND (giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ năm trước là 28.914.059.088 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán		4.814.445.123
Giá vốn của thành phẩm đã bán	3.036.639.943	10.971.618.059
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp		3.490.275.040
Giá vốn cho thuê tài sản		396.956.559
Khấu hao trong thời gian dừng hoạt động	4.738.173.132	5.941.902.600
Cộng	<u>7.774.813.075</u>	<u>25.615.197.381</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn		384.962.817
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.969.000	29.000.722
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	49.338.074	96.456.986
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		80.599
Cộng	<u>56.307.074</u>	<u>510.501.124</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.881.932.017	5.694.900.949
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	137.700	
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	65.808.434	
Chi phí tài chính khác		84.722.223
Cộng	<u>8.947.878.151</u>	<u>5.779.623.172</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.533.000	
Chi phí vật liệu, bao bì	63.997.092	
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	6.359.635	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.739.203	
Chi phí vận chuyển	679.256.242	1.386.362.062
Các chi phí khác	275.284.252	7.200.000
Cộng	<u>1.035.169.424</u>	<u>1.393.562.062</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.445.451.380	2.458.846.700
Chi phí đồ dùng văn phòng	31.067.821	111.113.890
Chi phí khấu hao tài sản cố định	540.907.094	559.512.564
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	3.524.305.760	514.015.459
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.385.284.552	1.495.733.113
Các chi phí khác	606.905.898	119.060.419
Cộng	<u>9.536.922.505</u>	<u>5.261.282.145</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	200.000.000	
Thu hồi, đền bù dự án bị di dời		1.180.702.392
Thu nhập khác	89.074.995	107.079
Cộng	<u>289.074.995</u>	<u>1.180.809.471</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí sản xuất dở dang không thu hồi được	7.017.342.723	
Chi phí bồi thường		404.338.000
Lãi chậm nộp BHXH	242.843.308	354.216.210
Giá trị đầu tư dự án bị thu hồi		1.180.702.392
Chi phí giải phóng mặt bằng mỏ Chấn Hưng, tỉnh Yên Bái	16.765.607.533	
Chi phí khác	310.285.499	1.478.528.019
Cộng	<u>24.336.079.063</u>	<u>3.417.784.621</u>

15-
NHÀ
NG T
EM H
V VÀ
HÀ
A -

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Lãi trên cổ phiếu****9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(47.282.027.958)	39.115.500
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Trích thưởng, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	(72.000.000)	(756.000.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(47.354.027.958)	(716.884.500)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	16.000.000	15.836.978
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(2.960)	(45)

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2 VND xuống còn (45) VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.113.588.015	4.032.574.070
Chi phí nhân công	4.478.706.380	4.093.956.508
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.686.876.204	8.606.926.475
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.067.163.470	4.272.054.958
Chi phí khác	4.853.361.389	1.030.634.726
Cộng	28.199.695.458	22.036.146.737

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành		
Tạm ứng	3.152.830.000	5.746.369.000
Hoàn tạm ứng	700.903.548	791.970.791
Cho Công ty vay ngắn hạn	526.178.000	322.500.000
Công ty trả tiền vay ngắn hạn	1.226.500.000	876.612.508
Lãi vay phải trả	161.201.170	114.916.579

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.15 và V.16a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	786.040.000	864.176.000
Thù lao	72.000.000	390.000.000
Cộng	858.040.000	1.254.176.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Công ty Cổ phần Siêu thị Thuốc Việt	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Lào	Cùng Chủ tịch
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn	Cùng Chủ tịch
Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng và đầu tư Hoàng Long	Cùng thành viên Ban Giám đốc

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam		
Mua tài sản cố định, xây dựng Nhà máy	12.864.074.259	33.195.853.139
Phải trả tiền chi hộ	44.410.545	483.611.878
Vay ngắn hạn	1.663.161.450	
Trả nợ vay ngắn hạn	192.264.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Vay vật tư dự án nhà máy	27.281.484	
Chi phí thuê dây chuyền tuyển quặng		3.566.592.200
Hủy hợp đồng mua dây chuyền tuyển quặng	13.100.000.000	
<i>Công ty Cổ phần CMISTONE Việt Lào</i>		
Cho vay không tính lãi	2.000.000	1.055.281.250
Mua hàng hóa		1.698.211.315
<i>Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hoàn Sơn</i>		
Mua nguyên vật liệu	6.000.000	1.834.635.000
Các khoản chi hộ Công ty Hoàn Sơn	148.423.000	638.498.836
<i>Công ty Cổ phần Siêu thị Thuốc Việt</i>		
Góp vốn		7.141.000.000
Vay không tính lãi	11.500.000	550.000.000
Trả tiền vay bằng tiền và bù trừ công nợ	247.802.150	551.000.000
Cho vay không tính lãi		45.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2a, V.3, V.4, V.5, V.11, V.14, V.15 và V.16a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Số liệu so sánh**2a. Các sai sót**

Một số khoản cho vay và vay không lãi tại ngày 01 tháng 01 năm 2016 được trình bày tại chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” và “Phải trả ngắn hạn khác” mà không trình bày trên chỉ tiêu “Phải thu về cho vay ngắn hạn” và “Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn” theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Chi phí khấu hao của một số tài sản cố định là máy móc thiết bị phục vụ thi công nhà máy đá CMISTONE cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã vốn hóa vào giá trị công trình vẫn được trình bày tại chỉ tiêu “Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư” và “Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác”.

2b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh		Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
		Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh		
<i>Bảng cân đối kế toán</i>					
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		2.628.000.000	2.628.000.000	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	42.352.328.244	(2.628.000.000)	39.724.328.244	(i)
Phải trả ngắn hạn khác	319	14.062.395.587	(6.895.657.653)	7.166.737.934	(ii)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	41.423.699.053	6.895.657.653	48.319.356.706	(ii)

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	9.584.194.141	(977.267.666)	8.606.926.475	(iii)
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(105.386.666.294)	977.267.666	(104.409.398.628)	(iii)

- (i) Phân loại các khoản cho vay ngắn hạn.
- (ii) Phân loại các khoản vay ngắn hạn.
- (iii) Điều chỉnh khấu hao của các tài sản cố định là máy móc phục vụ thi công Nhà máy CMISTONE Việt Nam được vốn hóa.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty Cổ phần Xuất khẩu và Khai thác Khoáng sản Việt Nam và Công ty Cổ phần Khoáng sản và Công nghiệp Hưng Thịnh với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm lần lượt 76,96% và 13,30% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 78,41% và 13,55%). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.220.869.999				2.220.869.999
Phải thu khách hàng	66.065.453.631			3.635.875.987	69.701.329.618
Các khoản phải thu khác	28.658.013.414			2.536.193.144	31.194.206.558
Cộng	96.944.337.044			6.172.069.131	103.116.406.175
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.904.139				20.904.139
Phải thu khách hàng	68.429.710.424			302.440.597	68.732.151.021
Các khoản phải thu khác	27.893.488.719			3.585.495.737	31.478.984.456
Cộng	96.344.103.282			3.887.936.334	100.232.039.616

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	9.544.640.712			9.544.640.712
Vay và nợ	78.145.003.071	72.260.000.000	31.459.372.601	181.864.375.672
Các khoản phải trả khác	59.282.073.466			59.282.073.466
Cộng	146.971.717.249	72.260.000.000	31.459.372.601	250.691.089.850
Số đầu năm				
Phải trả người bán	5.297.065.067			5.297.065.067
Vay và nợ	41.423.699.053	80.375.261.192		121.798.960.245
Các khoản phải trả khác	66.554.905.282			66.554.905.282
Cộng	113.275.669.402	80.375.261.192		193.650.930.594

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

198
 .HI T
 CÔ N
 H NH
 TỐ A
 TÀI
 G E

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị phục vụ xây dựng nhà máy với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	344,96	195,59
Phải thu khách hàng	17.539,50	
Phải trả người bán	(89.099,00)	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(71.214,54)	195,59

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước thuế của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 162.795.967.637 VND (số đầu năm là 116.485.855.007 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận trước thuế năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 3.255.919.353 VND (năm trước giảm/tăng 2.329.717.100 VND).

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2016.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.220.869.999		20.904.139	
Phải thu khách hàng	69.701.329.618	(3.635.875.987)	68.732.151.021	(293.820.081)
Các khoản phải thu khác	31.194.206.558	(2.269.894.715)	31.478.984.456	(2.087.644.863)
Cộng	103.116.406.175	(5.905.770.704)	100.232.039.616	(2.381.464.944)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	9.544.640.712	5.297.065.067
Vay và nợ	181.864.375.672	121.798.960.245
Các khoản phải trả khác	59.282.073.466	66.554.905.282
Cộng	250.691.089.850	193.650.930.594

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty cắt giảm hoạt động kinh doanh, chỉ tập trung vào sản xuất đá tại Nhà máy đá ốp lát nhân tạo, các hoạt động khai thác khoáng sản đều ngừng, đồng thời không còn doanh thu cho thuê thiết bị. Do đó, doanh thu thuần năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 sụt giảm mạnh so với năm trước. Đồng thời trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty bị lỗ 43.876.141.481 VND và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 02 năm liên tục. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, công nợ phải thu, phải trả của Công ty chủ yếu là phải trả các bên liên quan nên khả năng đảm bảo khả năng thu hồi hay chưa phải thanh toán công nợ phải trả tùy theo tình hình tài chính của Công ty. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục

02-C
VH
Y
ƯU H
ĐƯ V
C
NỘI
TP. V

CÔNG TY CỔ PHẦN CMISTONE VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Agribank, 135 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 07 tháng 3 năm 2017, Công ty đã hoàn thành bàn giao đất và tài sản trên đất tại Khu C, Khu công nghiệp Nam Cẩm, khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 31 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Hữu Toàn

Kế toán trưởng



Bùi Thanh Nghĩa

Tổng Giám đốc



M.S.D.N: 0102381001 - C.T.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CMISTONE
VIỆT NAM
Q. CẦU GIẤY TP. HÀ NỘI

Trần Thanh Hiệp

